

Bản án số: 105/2021/HSST
Ngày: 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Khang

+ Bà Nguyễn Thị Vân

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2021/HSST ngày 29/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 đối với bị cáo:

Hoàng Minh H - sinh năm 2002, Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn QT, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; con ông Hoàng Đức TH – sinh năm: 1973 và con bà Nguyễn Thị H2 – SN: 1978; vợ con: chưa có.

Bị can đầu thú, tạm giữ từ ngày 09/10/2021 đến ngày 18/10/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Quyết định tạm hoãn xuất cảnh” Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Hoàng Đức H4 – sinh năm: 1970 (Có mặt)

+ Bà Đặng Thị H1 – Sinh năm: 1942 (Có mặt)

Đều HKTT: thôn QT, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Đức TH – sinh năm: 1973 (Có mặt)

HKTT: thôn QT, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội

+ Anh Lê Văn T – Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn CK, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội

+ Anh Trần Quang V – Sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 252, phố Lê Lợi, TT. VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội

+ Anh Phạm Huy Đ - Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 20, phố QT, TT. VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội

- *Người làm chứng:*

+ Chị Mai Thị X – Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn HT, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình

+ Anh Trần Đức D – Sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TC, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội

+ Anh Nguyễn Trung H3 – Sinh năm: 2005 (Vắng mặt)

Người đại diện của H3: Ông Vương Đăng C – sinh năm: 1980

+ Bà Xuân Thị C1 – Sinh năm: 1953 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: thôn QT, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/10/2021, Hoàng Minh H – sinh năm: 2002 ở QT, TT, Ứng Hòa, Hà Nội đi bộ sang nhà bà nội mình là bà Đặng Thị H1 – sinh năm: 1942 ở cùng thôn với mục đích trộm cắp tài sản. Khi sang đến nơi H không thấy ai ở nhà nên mở cửa đi vào nhà rồi đi thẳng lên buồng ngủ, H lục tìm trong tủ gỗ thấy một chiếc chìa khóa của tủ tôn ở bên trong túi áo len cộc tay màu tím của bà H1 được treo ở ngăn tủ bên trái. H lấy chìa khóa mở thử tủ tôn ở cạnh đó thì mở được, H tiếp tục lục tìm thấy 01 túi nilong treo ở thanh ngang góc bên phải tủ tôn, bên trong túi nilong có 01 hộp nhựa màu hồng, H mở ra thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng có mặt bằng vàng gắn đá màu xanh. H lấy dây chuyền và mặt dây chuyền còn để lại hộp nhựa vào túi nilong rồi treo vào chỗ cũ, khóa cửa tủ tôn lại, để lại chìa khóa vào chiếc áo len tím như ban đầu, đóng cửa tủ gỗ lại rồi đi ra ngoài phòng khách lấy 02 tờ giấy ăn bọc lại sợi dây chuyền cho vào túi quần rồi đi về nhà. Sau đó, H gọi điện cho Nguyễn Trung H3, sinh năm: 2005 ở cùng thôn nhờ chở lên VĐ. H3 đồng ý rồi điều khiển xe đến đón H lên VĐ. Khi đi qua cửa hàng Vàng bạc V Huy, H bảo H3 dừng xe, H đi vào bên trong gặp anh Trần Quang V – sinh năm: 1979, địa chỉ: số 252, phố Lê Lợi, TT. VĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội và bán cho anh V 01 sợi dây chuyền có khối lượng 3.97 chỉ vàng, anh V trả H số tiền 19.500.000 đồng, gồm toàn mệnh giá 500.000 đồng, còn mặt dây chuyền vàng H vẫn cất trong túi quần. Lúc này, H3 có đi vào đứng cùng H thì H cho H3 1.000.000 đồng nh3 H3 không lấy rồi H3 chở H về. Trên đường về, H3 có hỏi H: “anh bán gì đấy?” H trả lời: “anh bán vàng.”. H3 nói: “em đang hết tiền tiêu, anh cho em mấy trăm”. H rút trong túi 200.000 đồng là tiền của H có từ trước đưa cho H3. Khi về tới Chợ Cháy thì H bắt xe taxi đi chơi đến 02 giờ sáng ngày 06/10/2021 thì về nhà nghỉ 68 ở thôn CK, TT ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 06/10/2021, H gọi cho H3 nói: “mày chở anh đi có việc”. H3 đồng ý và đến đón H thì H bảo H3 chở lên VĐ. H vào cửa hàng vàng bạc Huy Hoàng ở số 20 Phố Lê Lợi, TT. VĐ, Ứng Hòa, Hà Nội. Khi vào H gặp anh Phạm Huy Đ, sinh năm: 1981 và đưa cho anh Đ mặt dây chuyền vàng có gắn đá màu xanh và nói “cho em bán vàng”, anh Đ cầm mặt dây chuyền vàng tháo viên

đá màu xanh ra và nói “ Không mua cái này” và cân lên được 01 chỉ vàng. Anh Đ đưa cho H 4.920.000 đồng. Sau đó, H3 chở H về thôn CK, H3 đi về còn H đi chơi.

Đến 15 giờ cùng ngày, H tiếp tục sang nhà bà Đặng Thị H1, mục đích tiếp tục trộm cắp tài sản. Thấy cổng ngõ mở nên H đi thẳng vào trong nhà và vào phòng ngủ của bà H1 lục tìm tài sản, H mở ngăn kéo của tủ gỗ thấy chìa khóa xe moto, H tiếp tục tìm thì phát hiện trong túi áo khoác cộc tay màu trắng treo trong tủ có giấy tờ xe moto biển kiểm soát 33N8 – 9940, H biết đây là chìa khóa và giấy tờ xe moto của anh Hoàng Đức H4 – sinh năm: 1970 là con trai bà H1 đang dựng ở sân. H đến gần chỗ xe moto quan sát không có ai, H tháo 02 gương chiếu hậu để lên mặt bể nước rồi chọc chìa khóa vào ổ khóa điều khiển xe đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lê Văn T, sinh năm: 1990 ở thôn CK, TT nói “ anh T ơi! Cho em bán cái xe này” Anh T hỏi: “ Xe này là xe của ai?”. H trả lời: “ xe của dì em, em mua lại từ lâu rồi.” Anh T thỏa thuận, trả H 5.000.000 đồng, H đồng ý rồi viết giấy bán xe cho anh T, anh T chuyển khoản cho H số tiền 4.750.000 đồng còn số tiền 250.000 đồng H để lại cho anh T lấy may. Do tài khoản của H không có thẻ rút nên H chuyển khoản cho bạn là Trần Đức D, sinh năm: 2000 ở Tự Chung, TT số tiền này rồi D lại đưa cho H tiền mặt. Sau đó, H đi chơi đến 18 giờ cùng ngày thì quay lại nhà anh H4. Lúc này, bà H1 từ nhà dưới đi lên không thấy xe của anh H4 đâu nên hỏi H: “ mày có thấy xe máy của bác H4 đâu không?” H trả lời: “ cháu vừa thấy bác đi ra ngoài đường.” rồi H đi về nhà cất toàn bộ số tiền bán vàng và bán xe trong tủ tôn ở phòng ngủ của mình.

Ngày 08/10/2021, bà Đặng Thị H1 và anh Hoàng Đức H4 có đơn trình báo công an xã TT về việc mất trộm tài sản. Đến ngày 09/10/2021, do biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên Hoàng Minh H4 đã đầu thú tại Công an xã TT và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 29.170.000 đồng, gồm:
 - + 40 tờ mệnh giá 500.000 đồng
 - + 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng
 - + 81 tờ mệnh giá 100.000 đồng
 - + 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng
 - + 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng
- 01 hộp nhựa màu hồng dạng nắp chụp lồng hình tròn, đường kính 06 cm, đường kính cao 1.8 cm, nắp trên hộp có dòng chữ “ vàng bạc đá quý” màu vàng, đáy hộp có vết nứt vỡ dài 03 cm.
- 01 xe máy Honda nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 33N8 – 9940, số máy 5242695, số khung: 142568, xe đã qua sử dụng. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 0067687 mang tên Mai Thị X; 01 giấy bán xe; 01 chìa khóa xe máy dạng chìa dẹt, phần tay cầm nhựa màu đen có chữ Honda, thân chìa có khắc chữ “ B547”
- 02 gương c/H hậu (Thu giữ tại nhà bà H1 trong quá trình khám nghiệm hiện trường).
- 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại; trên mặt sim có dòng chữ “ Viettel 4G” ; 01 mặt đá xanh hình bầu dục kích thước (0.5x1)cm, mặt trên lồi, mặt dưới phẳng (Thu giữ của Hoàng Minh H).

Quá trình điều tra, anh Trần Quang V và anh Phạm Huy Đ trình bày: Sau khi mua số vàng của H đã cho vào nấu cùng số vàng khác của cửa hàng nên không thu giữ được.

Ngày 11/10/2021, cơ quan CSĐT ra yêu cầu định giá tài sản số 60 với đối với số tài sản mà H đã trộm cắp được của bà Đặng Thị H1 và anh Hoàng Đức H4. Tại Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Ứng Hòa kết luận:

- 01 xe máy Honda nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 33N8 – 9940, số máy 5242695, số khung: 142568, đăng ký lần đầu ngày 19/12/2006, hiện vẫn đang sử dụng, mất trộm ngày 06/10/2021 có trị giá 6.000.000 đồng

- 01 sợi dây chuyền có khối lượng 3.97 chỉ vàng và 01 mặt dây chuyền vàng có khối lượng 01 chỉ, đều loại vàng 9999, bị mất trộm ngày 05/10/2021 có trị giá 24.452.400 đồng

- 01 mặt đá màu xanh hình bầu dục, KT (0.5x1)cm mặt trên lồi, mặt dưới phẳng có trị giá 10.000 đồng.

- Tổng giá trị tài sản là 30.462.400 đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm đồng)

Với hành vi nêu trên cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Hoàng Minh H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Hoàng Minh H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/10/2021 đến ngày 18/10/2021, miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp.

- Trách nhiệm dân sự:

- + Anh Hoàng Đức TH – bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Đặng Thị H1 số tiền 24.462.400 đồng và bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 4.750.000 đồng. Bà H1 và anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu H phải bồi thường thêm gì khác.

- + Anh Hoàng Đức H4 đã nhận lại xe moto biển kiểm soát 33N8 – 9940 và không yêu cầu H phải bồi thường thêm gì khác.

- + Anh Hoàng Đức TH có quan điểm: do anh đã bỏ số tiền 29.212.400 đồng bồi thường cho bà H1 và anh T, nên anh đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng trả lại cho anh số tiền 29.170.000 đồng là tiền H đã bán tài sản trộm cắp được mà cơ quan điều tra đã thu giữ. Số tiền chênh lệch là 42.000 đồng anh không yêu cầu H phải trả lại cho mình.

- **Về vật chứng:** 01 hộp nhựa màu hồng dạng nắp chụp lồng hình tròn, đường kính 06 cm, đường kính cao 1.8 cm, nắp trên hộp có dòng chữ “vàng bạc đá quý” màu vàng, đáy hộp có vết nứt vỡ dài 03 cm. 01 xe máy Honda nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 33N8 – 9940, số máy 5242695, số khung: 142568, xe đã qua sử dụng. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 0067687 mang tên Mai Thị X; 01 giấy bán xe; 01 chìa khóa xe máy dạng chìa dẹt, phần tay cầm nhựa màu đen có chữ Honda, thân chìa có khắc chữ “B547”; 02 gương

chiếu hậu(Thu tại nhà bà H1 trong quá trình khám nghiệm hiện trường); 01 mặt đá xanh hình bầu dục kích thước (0.5x1)cm, mặt trên lồi, mặt dưới phẳng đã được xử lý ở giai đoạn điều tra.

- 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại; trên mặt sim có dòng chữ “ Viettel 4G” trả lại cho H theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại cho anh Hoàng Đức TH số tiền 29.170.000 đồng mà anh TH đã nộp cho Công an.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Các ngày 05/10/2021 và ngày 06/10/2021, Hoàng Minh H đã lén lút trộm cắp 01 dây chuyền vàng và 01 mặt dây chuyền có gắn mặt đá màu xanh của bà Đặng Thị H1 trị giá 24.462.400 đồng và 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 33N8 – 9940 của anh Hoàng Đức H4 trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản H chiếm đoạt là 30.462.400 đồng.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong hai ngày 05/10/2021 và 06/10/2021 bị cáo liên tục thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản lần thứ nhất là 24.462.400 đồng; tài sản trộm cắp lần thứ hai trị giá 6.000.000 đồng thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại và bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Số tiền chênh lệch 42.000 đồng do anh TH đã trả cho bà H1 và anh T thì anh không yêu cầu H phải bồi hoàn nên không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tại sản bị chiếm đoạt là 01 hộp nhựa màu hồng dạng nắp chụp lồng hình tròn, đường kính 06 cm, đường kính cao 1.8 cm, nắp trên hộp có dòng chữ “ vàng bạc đá quý” màu vàng, đáy hộp có vết nứt vỡ dài 03 cm. 01 xe máy Honda nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 33N8 – 9940, số máy 5242695, số khung: 142568, xe đã qua sử dụng. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 0067687 mang tên Mai Thị X; 01 giấy bán xe; 01 chìa khóa xe máy dạng chìa dẹt, phần tay cầm nhựa màu đen có chữ Honda, thân chìa có khắc chữ “ B547”; 02 gương chiếu hậu(Thu tại nhà bà H1 trong quá trình khám nghiệm hiện trường); 01 mặt đá xanh hình bầu dục kích thước (0.5x1)cm, mặt trên lồi, mặt dưới phẳng cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị H1 và anh Hoàng Đức H4 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại; trên mặt sim có dòng chữ “ Viettel 4G thu giữ của H. Xét những tài sản này là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến hành vi vi phạm nên trả lại cho H là có căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 29.170.000 đồng là tiền H bán tài sản trộm cắp có được, anh TH đã giao nộp cho cơ quan công an. Anh TH đã bỏ tiền của mình ra để bồi thường cho các bị hại và có quan điểm xin lại số tiền này. Do đó, số tiền này hoàn trả lại cho anh TH là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt Hoàng Minh H **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 09/10/2021 đến 18/10/2021.

3. Về vật chứng: Trả lại cho Hoàng Minh H 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại; trên mặt sim có dòng chữ “ Viettel 4G thu giữ của H.

Trả lại anh Hoàng Đức TH số tiền 29.170.400 đồng

(Tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa ngày 08/12/2021 và Ủy nhiệm chi ngày 06/12/2021.)

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

Số: 01/2022/TB-TA

Ứng Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45; 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội có lỗi số liệu do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 11 từ trên xuống trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “ Trả lại anh Hoàng Đức TH số tiền 29.170.400 đồng.”

2. Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Trả lại anh Hoàng Đức TH số tiền 29.170.000 đồng; Hai mươi chín triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng”

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Minh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA